

Số: /BC-CTK

Ninh Thuận, ngày 03 tháng 7 năm 2024

## CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị  
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Cục Thống kê Ninh Thuận công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý II năm 2024 như sau:

*ĐV tính: Triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024 được phân bổ	Ước thực hiện quý II năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II năm 2024 so với quý II năm 2023 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>18.042</b>	<b>5.166</b>	<b>28,6</b>	<b>155,4</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>18.020</b>	<b>5.166</b>	<b>28,7</b>	<b>155,4</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	10.638	2.525	23,7	120,9
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	7.382	2.641	35,8	213,8
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>22</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	22	0	0,00	0,00
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác</b>				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024 được phân bổ	Ước thực hiện quý II năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II năm 2024 so với quý II năm 2023 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>5</b>	<b>Chi SỰ NGHIỆP KINH TẾ</b>				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

**Người lập biểu**

**Cục Trưởng**

**Bạch Thị Ánh Tuyết**

**Nguyễn Văn Hương**

**TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

**Đơn vị: CỤC THỐNG KÊ NINH THUẬN**

**Chương:013**

Số: /BC-CTK

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày 3 tháng 7 năm 2024

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM  
2024**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị  
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Cục Thống kê Ninh Thuận công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

*ĐV tính: Triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024 được phân bổ	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 so với 6 tháng đầu năm 2023 (tỷ lệ %)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>18.042</b>	<b>8.264</b>	<b>45,80</b>	<b>155,25</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>18.020</b>	<b>8.264</b>	<b>45,86</b>	<b>155,25</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	10.638	4.914	46,19	125,58	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	7.382	3.350	45,38	237,59	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>					
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở					
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng					
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>22</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024 được phân bổ	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 so với 6 tháng đầu năm 2023 (tỷ lệ %)	Ghi chú
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	22	0	0,00	0,00	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác (3 Trung tâm tin học, TTTL và DV, Tạp chí CSSK)</b>					
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
<b>6</b>	<b>Chi Sự nghiệp kinh tế</b>					
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					

**Người lập biểu**

**Cục Trưởng**

**Bạch Thị Ánh Tuyết**

**Nguyễn Văn Hương**